

THÔNG BÁO
Lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản bán đấu giá:

- Cục Quản lý thị trường tỉnh Phú Yên.
- Địa chỉ: 78 Lê Duẩn, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

- Tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu.

(Có danh sách tài sản kèm theo)

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: **1.698.626.000 đồng.**

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá: Theo Phụ lục I Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư Pháp về hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản (Có Phụ lục kèm theo).

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

Từ ngày 30/11/2023 đến hết ngày 04/12/2023 trong giờ hành chính tại Văn phòng Cục Quản lý thị trường, tỉnh Phú Yên (Hồ sơ gửi theo đường bưu điện sẽ được tính theo dấu bưu điện đến).

Hồ sơ được dán kín và ghi rõ ngoài bì: Hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chi tiết xin liên hệ: Phòng Nghiệp vụ tổng hợp - Cục Quản lý thị trường Phú Yên, điện thoại 0257.3666226. /*ngp*

Nơi nhận:

- Trang thông tin đấu giá tài sản;
- Trang thông tin điện tử Cục QLTT PY;
- Sở Tư pháp (biết);
- Tổng Cục QLTT (b/c);
- Sở Tài chính (biết);
- Lưu: VT, NVTH.

CỤC TRƯỞNG



Huỳnh Trang
Huỳnh Trang

Phụ lục
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông báo số 40 /TB-QLTTPY ngày 29/11/2023)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp	6,0



	đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0

5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3)	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
1	Ưu tiên tổ chức đấu giá có trụ sở chính hoặc chi nhánh trên địa bàn tỉnh Phú Yên	2,0
2	Có số lượng hợp đồng dịch vụ đấu giá nhiều nhất đối với tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên (từ ngày 25/3/2022 đến thời điểm thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản)	3,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

**DANH SÁCH HÀNG HÓA LÀ TANG VẬT VI PHẠM HÀNH CHÍNH BỊ TỊCH THU
XỬ LÝ THEO HÌNH THỨC BÁN ĐẤU GIÁ**

(Kèm theo Thông báo lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số: 40 ngày 29 /11/2023 của Cục QLTT Phú Yên

Số TT	Số Quyết định	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá, Thành tiền sau khi giảm	
					Đơn giá	Thành tiền (đồng)
I	LÔ 1					1.330.626.000
1	Quyết định 39020035/QĐ-XP/HC ngày 14/6/2022	Đèn led xe máy, Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Cái	8	8.000	64.000
2	Quyết định số 39020119/QĐ-XP ngày 30/9/2022	Đèn bắt muỗi Long-life-Led, do nước ngoài sản xuất	Cái	24	40.000	960.000
3	Quyết định số 39020122/QĐ-XP ngày 06/10/2022	Đèn pha Led Flood Light loại 200W, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	11	80.000	880.000
4		Đèn pha Led Flood Light loại 50W, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	3	40.000	120.000
5		Đèn pha Led WE-LOF1 loại 30W, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	6	34.000	204.000
6		Đèn pha Led Outdoor Light chuyển màu loại 30W, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	2	48.000	96.000
7		Đèn pha Led Outdoor Light chuyển màu loại 20W, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	3	30.000	90.000
8		Đèn chống nổ hiệu EX, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	2	136.000	272.000
9	Quyết định số 39020123/QĐ-XP ngày 07/10/2022	Kính cường lực điện thoại hiệu AMCX, made in China (01 hộp = 10 cái)	Hộp	35	16.000	560.000
10	Quyết định số 39020124/QĐ-XP ngày 07/10/2022	Đèn pha xe ô tô hiệu JOBEN, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	3	30.000	90.000
11		Đèn pha H4 xe ô tô hiệu HALOGEN, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	1	30.000	30.000
12		Đèn chiếu sáng điện tử xe ô tô hiệu Xenon Sealed Beam, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	1	28.000	28.000
13		Đèn led nhỏ xe ô tô hiệu RunLai, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Hộp	1	30.000	30.000
14		Đèn Led lớn xe ô tô WY-408, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Hộp	1	40.000	40.000
15		Đèn pha xe ô tô C-5706, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	1	60.000	60.000
16		Đèn pha xe ô tô hiệu Jinrui, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Hộp	2	38.000	76.000
17	Quyết định số 39000016/QĐ-TT ngày 30/5/2023	Đèn chớp tín hiệu Hiệu Daozhi, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Hộp	60	14.000	840.000
18	Quyết định số 39000020/QĐ-TT ngày 09/6/2023	Đèn xi nhan xe đạp Made in china, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Cái	120	2.800	336.000

19	Quyết định số 39030045/QĐ-XP ngày 04/4/2023	Bóng đèn Led hiệu TWO COLOR PANEL LIGHT, loại phi 110, không rõ NGXX	Cái	30	16.000	480.000
20		Bóng đèn Led hiệu HIGH PROTETION SHUAI SERIES, loại 30W, không rõ NGXX	Cái	20	12.800	256.000
21	Quyết định số 39030051/QĐ-XP ngày 11/4/2023	Bóng đèn Led hiệu KAWACHI, loại 20W, không rõ NGXX	Cái	20	22.000	440.000
22	Quyết định số 39030076/QĐ-XP ngày 17/5/2023	Bóng đèn led ốp trần hiệu TWO COLOR PANEL LIGHT, không rõ nguồn gốc xuất xứ	cái	15	70.000	1.050.000
23	Quyết định số 39050033/QĐ-XP ngày 16/3/2023	Đèn LED, hiệu SL, nhãn bằng tiếng nước ngoài	bộ	50	16.800	840.000
24	Quyết định số 39020019/QĐ-XP ngày 23/02/2023	Đèn vòng hiệu Selfie Ring Light Xj - 01	Cái	20	6.000	120.000
25	Quyết định số 39000020/QĐ-TT ngày 09/6/2023	Đồ chơi trẻ em dạng vi Made in china, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Vi	360	5.000	1.800.000
26		Tập tô màu trẻ em Hiệu Sisou land, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Hộp	40	5.600	224.000
27	Quyết định số 39010021/QĐ-TT ngày 15/5/2023	Bóng bay trang trí hiệu Character Balloon, do nước ngoài sản xuất	cái	3.600	300	1.080.000
28	Quyết định số 39010030/QĐ-TT ngày 22/5/2023	Bộ đồ chơi lắp ráp các loại nhãn bằng tiếng nước ngoài	bộ	1.054	3.000	3.162.000
29		Bộ đồ chơi lắp ráp các loại hiệu Magic Block, nhãn bằng tiếng nước ngoài	bộ	2	6.000	12.000
30	Quyết định số 39040001/QĐ-TT ngày 05/5/2023	Đồ chơi trẻ em bắn bong bóng hình con cá, Nhãn ngôn ngữ nước ngoài	Cái	30	12.000	360.000
31		Đồ chơi trẻ em quạt dùng pin, Hiệu Toys, made in China	Cái	45	6.000	270.000
32		Đồ chơi trẻ em búa 2 đầu hiệu HAMMER	Cái	40	4.000	160.000
33		Đồ chơi trẻ em bảng viết hiệu WRITING BOARD	Cái	10	12.000	120.000
34		Đồ chơi trẻ em súng bắn đĩa bay phát sáng hiệu Toys, made in China	Cái	20	6.000	120.000
35		Đồ chơi trẻ em xếp hình logo hiệu MAGIC BLOCK, made in China	Hộp	25	6.000	150.000
36		Đồ chơi trẻ em xếp hình logo hiệu UNIVERSAL BLOCKS	Hộp	20	6.000	120.000
37		Đồ chơi trẻ em câu cá, nhãn ngôn ngữ nước ngoài	Vi	10	6.000	60.000
38		Đồ chơi trẻ em bộ dụng cụ bác sĩ, hiệu DOCTOR, made in China	Vi	20	10.000	200.000
39		Đồ chơi trẻ em hình nhân vật người nhện, Huggy Wuggy, ốc sên, không nhãn	Cái	100	4.000	400.000
40		Đồ chơi trẻ em dụng cụ chơi bãi biển hiệu BEACH TOYS	Bộ	10	10.000	100.000
41		Đồ chơi trẻ em dụng cụ chơi bãi biển hiệu BEACH SUNSHINE, made in China	Bộ	20	3.600	72.000
42		Đồ chơi trẻ em robot lắp ráp biến thành xe hiệu GENKI WARS, nhãn ngôn ngữ nước ngoài	Cái	10	6.000	60.000

43	Quyết định số 39040004/QĐ-TT ngày 12/5/2023	Đồ chơi trẻ em hiệu Super-top, không rõ nguồn gốc, xuất xứ	cái	60	6.800	408.000
44	Quyết định số 39000012/QĐ-TT ngày 17/5/2023	Đồ chơi chất dẻo slime các loại Nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	48	1.200	57.600
45		Bộ ghi chú Made in China, nhãn bằng tiếng nước ngoài	bộ	20	800	16.000
46		Thẻ đồ chơi các loại Nhãn bằng tiếng nước ngoài	hộp	20	2.800	56.000
47		Đồ chơi dạng vi Nhãn bằng tiếng nước ngoài	vi	28	2.800	78.400
48		Miếng dán trang trí Made in China, nhãn bằng tiếng nước ngoài	bộ	40	2.800	112.000
49	Quyết định số 39000013/QĐ-TT ngày 19/5/2023	Đồ chơi lắp ráp Hiệu Magic Blocks- mã 8985, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Hộp	30	8.400	252.000
50		Đồ chơi lắp ráp Hiệu Magic Blocks, mã 6029, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Hộp	70	2.800	196.000
51		Đồ chơi lắp ráp Hiệu Mekansm, made in China, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Hộp	30	4.200	126.000
52	Quyết định số 39000015/QĐ-TT ngày 24/5/2023	Bộ đồ chơi lắp ráp Hiệu Tai-d-x, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Bộ	360	2.800	1.008.000
53		Bộ đồ chơi lắp ráp Hiệu Universal blocks, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Bộ	35	5.600	196.000
54	Quyết định số 39040003/QĐ-TT ngày 05/5/2023	Nón thể thao các loại, sản xuất tại Việt Nam	cái	700	20.000	14.000.000
55	Quyết định số 39000020/QĐ-TT ngày 09/6/2023	Tinh dầu dưỡng lông dành cho thú cưng Hiệu Show queen, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Chai	480	33.000	15.840.000
56	Quyết định số 39000020/QĐ-TT ngày 09/6/2023	Xà phòng giấy made in China, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Hộp	8.000	2.000	16.000.000
57	Quyết định số 39000020/QĐ-TT ngày 09/6/2023	Miếng dán hình xăm Made in china, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Bì	5.600	1.000	5.600.000
58	Quyết định số 39000005/QĐ-TT ngày 15/02/2022 của Cục QLTT	Pát, hiệu GYMEK	Cái	20	10.400	208.000
59		Bàn lẻ, hiệu GYMEK GM 114B	Cái	20	60.000	1.200.000
60		Con sò Φ 25, hiệu GYMEK GM 311B	Cái	28	10.000	280.000
61	Quyết định số 01/QĐ-TT ngày 04/01/2022 của Cục QLTT	Lưỡi cắt Hiệu B52, Cutting Wheel, Ngôn ngữ nước ngoài (100 cái = 1 hộp)	Cái	2.400	3.500	8.400.000
62	Quyết định số 39000017/QĐ-TT ngày 15/7/2022 của Cục QLTT	Mực hiệu UV Flexible- M- Ink loại 1 lít, made in China (Mực in)	Chai	198	40.000	7.920.000
63		Mực hiệu Eco Solvent Ink loại 1 lít, made in China (Mực in)	Chai	450	15.000	6.750.000
64		Dây nguồn Camera hiệu AC-DC Adaptor	Dây	2.400	1.600	3.840.000
65	Quyết định 39020035/QĐ-XPHC ngày 14/6/2022	Gù nhôm chống đồ xe máy, Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Bộ	78	4.000	312.000

66	Quyết định 39020037/QĐ- XPHC ngày 15/6/2022	Dây rắc AV, made in china	sợi	140	4.000	560.000
67		Dây rắc tín hiệu Best, made in china	sợi	80	5.200	416.000
68	Quyết định 39020042/QĐ- XPHC ngày 21/6/2022	Bộ xéc măng (bạc) xe máy các loại	Bộ	200	6.000	1.200.000
69	Quyết định 39020051/QĐ- XPHC ngày 06/7/2022	Đồng hồ nước, Hiệu LXS-15E do nước ngoài sản xuất	Cái	12	28.000	336.000
70	Quyết định số 39050065/QĐ- XPHC ngày 05/7/2022	Da thắng xe ô tô	Cái	10	14.400	144.000
71		Chìa hơi xe ô tô	Cái	1	116.000	116.000
72		Dây ga xe ô tô	Dây	4	15.000	60.000
73	Quyết định số 39000023/QĐ- TT ngày 11/8/2022	Ổng làm mát thủy lực, Hiệu Oil Cooler OR250	Cái	2	400.000	800.000
74		Ổng làm mát thủy lực, Hiệu Oil Cooler OR350	Cái	4	500.000	2.000.000
75	Quyết định số 39000018/QĐ- TT ngày 15/7/2022 của Cục QLTT	Pin (Ắc quy ion liti) Kí hiệu AC21DE, Made in China	Cái	186	20.000	3.720.000
76		Pin (Ắc quy ion liti) Kí hiệu SO21TO, Made in China	Cái	382	20.000	7.640.000
77		Pin (Ắc quy ion liti) Kí hiệu 4741, Made in China	Cái	35	18.000	630.000
78		Pin (Ắc quy ion liti) Kí hiệu M5Y1K, Made in China	Cái	60	18.000	1.080.000
79		Pin (Ắc quy ion liti) Kí hiệu LV37HN, Made in China	Cái	60	18.000	1.080.000
80		Pin (Ắc quy ion liti) Kí hiệu WDXOR, Made in China	Cái	170	18.000	3.060.000
81		Pin (Ắc quy ion liti) Kí hiệu AC21DE, Made in China	Cái	204	20.000	4.080.000
82		Pin (Ắc quy ion liti) Kí hiệu E7240/WD52H, Made in China	Cái	6	18.000	108.000
83		Pin (Ắc quy ion liti) Kí hiệu E7240/45WH, Made in China	Cái	20	18.000	360.000
84	Quyết định số 39000019/QĐ- TT ngày 22/7/2022 của Cục QLTT	Ốp lưng điện thoại các loại không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Cái	225	2.000	450.000
85		Kính cường lực điện thoại các loại Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Cái	380	1.200	456.000
86		Màn hình điện thoại các loại, Xuất xứ Trung Quốc	Cái	64	80.000	5.120.000
87	Quyết định số 39000027/QĐ- TT ngày 08/9/2022	Nồi nấu sáp thơm dùng để wax lông, Hiệu Pro-wax100, made in China	Cái	235	10.000	2.350.000
88		Nồi nấu sáp thơm dùng để wax lông, Hiệu Hair Removal wax warmer, made in China	Cái	103	10.000	1.030.000
89	Quyết định số 39000226/QĐ- XPHC ngày 23/8/2022	Vòng bi hiệu SRD, mã 63/28-2RS, do Trung Quốc sản xuất	Cái	1.000	2.000	2.000.000
90	Quyết định số 39000028/QĐ- TT ngày 15/9/2022	Bình gas lạnh Nhãn bằng tiếng nước ngoài, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Bình	50	54.000	2.700.000
91	Quyết định số 39020112/QĐ- XP ngày 22/9/2022	Ổ khóa cửa hiệu DOORLOCK, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Bộ	24	18.000	432.000
92		Ổ khóa cửa hiệu OPEX, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Bộ	10	48.000	480.000

93	Quyết định số 39020121/QĐ-XP ngày 05/10/2022 của Đội QLTT số 2	Lọc gió xe ô tô hiệu Yasaka A-5605, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	1	50.000	50.000
94		Lọc gió xe ô tô hiệu Air Filter A-2438, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	1	50.000	50.000
95		Lọc gió xe ô tô hiệu Air Filter A-038S, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	1	40.000	40.000
96		Lọc gió xe ô tô hiệu Air Filter A-568B, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	1	40.000	40.000
97		Heo dầu xe ô tô hiệu Nam Yang, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	4	80.000	320.000
98		Heo bánh sau xe ô tô hiệu Kisanosaka (01 bộ=02 cái), không rõ nguồn gốc xuất xứ	Bộ	1	160.000	160.000
99		Heo dầu xe ô tô hiệu CAJ, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	1	120.000	120.000
100		Heo dầu xe ô tô hiệu Switch, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	1	75.000	75.000
101		Heo tông côn xe ô tô hiệu Hand Primer, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	1	120.000	120.000
102		Rô tin tay lái xe ô tô hiệu IVY, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	1	75.000	75.000
103	Quyết định số 39020124/QĐ-XP ngày 07/10/2022	Tăng bi xe ô tô SO-1808, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	1	40.000	40.000
104		Rờ le đỡ xe ô tô hiệu Genuine parts, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	1	38.000	38.000
105		Lọc gió xe ô tô hiệu Air Filter A-068S, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	1	54.000	54.000
106		Quạt xe ô tô hiệu Mitchell, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	1	34.000	34.000
107		Còi hơi xe ô tô hiệu Trumpet Air Horn Assy, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	1	110.000	110.000
108		Heo cái xe ô tô BJ212, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Con	1	60.000	60.000
109		Heo cái xe ô tô BJ1041, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Con	1	44.000	44.000
110		Heo bánh trước xe ô tô hiệu Hangda ZB/T24008-90, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Con	1	65.000	65.000
111		Heo bánh sau xe ô tô hiệu Hangda 6700, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Con	1	58.000	58.000
112	Quyết định số 39040006/QĐ-TT ngày 06/7/2022	Quạt đôi gắn xe ô tô hiệu Mitchell model HX-T304 made in China	Cái	60	14.000	840.000
113		Dụng cụ cắt mát xe ô tô hiệu Kerma JK451 nhãn ngôn ngữ nước ngoài	Cái	80	6.000	480.000
114	Quyết định số 39020127/QĐ-XP/HC ngày 17/10/2022	Lễ 4D Kín Long	Cái	33	7.000	231.000
115	Quyết định số 39030139/QĐ-XP/HC ngày 23/9/2022	Ổng thoát nước bồn rửa mặt, không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	19	12.000	228.000
116	Quyết định số 39020131/QĐ-XP/HC ngày 20/10/2022	Đèn led hiệu Star Shower 110W, made in China	Cái	7	50.000	350.000
117		Lõi lọc nước thủy tinh hiệu GB/T4698, do nước ngoài sản xuất	Cái	10	54.000	540.000
118	Quyết định số 39020077/QĐ-XP ngày 22/5/2023	Cốc thả bồn cầu hiệu HANVIT, made in Korea	cốc	120	8.000	960.000

119	Quyết định số 39020079/QĐ-XP ngày 24/5/2023	Dây thắt lưng nam các loại, không rõ NGXX	dây	18	80.000	1.440.000
120	Quyết định số 39000018/QĐ-TT ngày 01/6/2023	Quạt tản nhiệt Hiệu Tomato, am-6300, made in china	Cái	30	22.000	660.000
121		Đèn xe ô tô Hiệu Boco, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Cái	4	15.000	60.000
122		Tủ bù dầu Hiệu Samwha, loại 415 vac nhãn bằng tiếng nước ngoài	Cái	9	15.000	135.000
123		Tủ diệt trùng dụng cụ các loại Hiệu Uv cabinet, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Cái	9	40.000	360.000
124	Quyết định số 39000020/QĐ-TT ngày 09/6/2023	Đồng hồ Hiệu Anne klein, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Cái	25	56.000	1.400.000
125		Máy chăm sóc da Hiệu Trophy skin - ultradermmmd, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Cái	20	28.000	560.000
126		Máy rửa mặt và massager mặt Hiệu Flawless, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Cái	30	40.000	1.200.000
127	Quyết định số 39030014/QĐ-XP ngày 24/02/2023	Dây curoa hiệu V-BFLT, made in Thai Lan	Cái	4	80.000	320.000
128	Quyết định số 39030033/QĐ-XP ngày 20/03/2023	Giấy nhám hiệu DEERFOS, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Hộp (01 hộp=10 tờ)	10	34.000	340.000
129		Giấy nhám hiệu FLOCKING SANDPAPER TABLETS, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Hộp (01 hộp=100 tờ)	4	135.000	540.000
130		Lề bật inox hiệu NANCB không rõ nguồn gốc xuất xứ	Bộ (1 bộ=02 cái)	60	6.000	360.000
131	Quyết định số 39030037/QĐ-XP ngày 24/03/2023 của Đội QLTT số 3	Kệ gương hiệu Ngọc Minh, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	10	34.000	340.000
132		Vòi xịt hiệu AMERICAN STANDARD, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	6	31.000	186.000
133		Vòi xịt hiệu KENTE STANDARD, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	8	35.000	280.000
134		Lưỡi cắt gạch hiệu KINGSTONE, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	5	34.000	170.000
135		Vòi rửa chén hiệu SUS304, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	4	54.000	216.000
136	Quyết định số 39030039/QĐ-XP ngày 28/03/2023	Vít bắn tôn chống thấm hiệu WECARE, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Bi (01 bi=100 cái)	10	31.000	310.000
137		Vít bắn tôn chống thấm hiệu HK3, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Bi (01 bi=100 cái)	30	17.000	510.000
138	Quyết định số 39040055/QĐ-XP ngày 21/03/2023	Vòng bi ô tô loại 6008 2RS, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	25	31.000	775.000
139		Vòng bi ô tô loại 6304 2RS, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	25	16.000	400.000
140	Quyết định số 39050042/QĐ-XP ngày 27/03/2023	Lọc nhớt xe ô tô hiệu XinWei filter CX 0706, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	16	20.000	320.000
141		Lọc nhớt xe ô tô hiệu XinWei filter CX 0709, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	16	25.000	400.000
142	Quyết định số 39030044/QĐ-XP ngày 03/4/2023	Vít Inox hiệu KWF, made in China	hộp (01 hộp=1000 g)	20	38.000	760.000
143		Lưỡi cắt hiệu SENKA, made in China	Cái	5	26.000	130.000
144		Lưỡi cắt hiệu KING BLUE, made in P.R.C	Cái	10	26.000	260.000

145	Quyết định số 39030045/QĐ-XP ngày 04/4/2023	Lưỡi cắt gạch hiệu HOTSSMAN, không rõ NGXX	Cái	40	14.000	560.000
146		Lưỡi cắt gạch hiệu KIM CUÔNG, không rõ NGXX	Cái	30	13.000	390.000
147	Quyết định số 39030051/QĐ-XP ngày 11/4/2023	Tay sen hiệu PLP, loại TS104, không rõ NGXX	Cái	5	18.000	90.000
148		Kệ gương hiệu NGỌC MINH, không rõ NGXX	Cái	9	28.000	252.000
149	Quyết định số 39010019/QĐ-TT ngày 09/5/2023	Mắt kính bằng kim loại nam các loại nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	245	14.000	3.430.000
150		Mắt kính bằng nhựa các loại nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	295	8.400	2.478.000
151		Mắt kính nữ các loại nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	50	14.000	700.000
152	Quyết định số 39010022/QĐ-TT ngày 15/5/2023	Mắt kính hiệu Cartier, Made in Italy	cái	20	20.000	400.000
153		Đồng hồ hiệu WOKAI	cái	20	28.000	560.000
154	Quyết định số 39010023/QĐ-TT ngày 15/5/2023	Gương kích thước 146*36*5cm, không nhãn hiệu	cái	200	50.000	10.000.000
155	Quyết định số 39010025/QĐ-TT ngày	Máy mài hiệu Daken, Made in China, có nhãn phụ	cái	5	84.000	420.000
156	Quyết định số 39010026/QĐ-TT ngày 17/5/2023	Mắt kính điện thoại các loại Nhãn bằng tiếng nước ngoài	Cái	110	1.600	176.000
157		Tay nắm tủ Không có nhãn hàng hóa	Cái	5	600	3.000
158		Tay nắm tủ các loại Nhãn bằng tiếng nước ngoài	Cái	100	1.400	140.000
159	Quyết định số 39030067/QĐ-XP ngày 08/5/2023	Vít chống thấm cao cấp hiệu HK3, không rõ xuất xứ	bì	40	18.000	720.000
160		Vòi xịt hiệu O.T.CO, không rõ nguồn gốc xuất xứ	cái	8	28.000	224.000
161		Van nối hiệu SUS 304, không rõ nguồn gốc xuất xứ	cái	18	15.000	270.000
162	Quyết định số 39030074/QĐ-XP ngày 15/5/2023	Bạc đầu nổ máy cày hiệu DOLPHIN, không rõ nguồn gốc xuất xứ	cái	95	24.000	2.280.000
163		Bạc đầu nổ máy cày hiệu BEPCO, không rõ nguồn gốc xuất xứ	bộ (01 bộ=04 cái)	5	280.000	1.400.000
164	Quyết định số 39040064/QĐ-XP ngày 03/4/2023	Ốp lưng điện thoại các loại, không rõ nguồn gốc, xuất xứ	cái	100	12.000	1.200.000
165	Quyết định số 39040071/QĐ-XP ngày 07/4/2023	Vòng bi ô tô loại NA 4908, made in Germany	cái	15	38.000	570.000
166		Vòng bi ô tô loại NA 4909, made in Germany	cái	15	40.000	600.000
167	Quyết định số 39040080/QĐ-XP ngày 21/4/2023	Bản lề cửa, không rõ nguồn gốc, xuất xứ	cái	55	14.000	770.000
168	Quyết định số 39040086/QĐ-XP ngày 25/4/2023	Vòng bi ô tô hiệu XYB BEARING, không rõ nguồn gốc, xuất xứ	cái	20	48.000	960.000
169		Dây curoa các loại, không rõ nguồn gốc, xuất xứ	sợi	20	12.000	240.000

170	Quyết định số 39040104/QĐ-XP ngày 15/5/2023	Ốp lưng điện thoại các loại, made in China	cái	100	14.000	1.400.000
171	Quyết định số 39040004/QĐ-TT ngày 12/5/2023	Đèn ánh sáng sinh học hiệu O'melon, không rõ nguồn gốc, xuất xứ	bộ	3	84.000	252.000
172	Quyết định số 39050106/QĐ-XP ngày 25/5/2023	Ổ bi vòng hiệu KUK (6010 2RZ)	Cái	9	13.000	117.000
173		Ổ bi vòng hiệu SBP 32211 (7511E)	Cái	4	33.000	132.000
174	Quyết định số 39050109/QĐ-XP ngày 29/5/2023	Khóa cửa gạt hiệu SENIOR LOCK (ML-A19/L36), không rõ nguồn gốc xuất xứ	bộ	4	75.000	300.000
175		Khóa cửa gạt hiệu SENIOR LOCK (MLA20-002/L09, không rõ nguồn gốc xuất xứ	bộ	3	98.000	294.000
176		Khóa cửa gạt hiệu SENIOR LOCK (MLA20-002/L02, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	3	98.000	294.000
177	Quyết định số 39050113/QĐ-XP ngày 31/5/2023	Bộ hơi máy nổ D6, hiệu Jude các loại không rõ nguồn gốc xuất xứ	bộ	10	98.000	980.000
178	Quyết định số 39000012/QĐ-TT ngày 17/5/2023	Thiết bị thu phát tín hiệu (kèm điều khiển) Model: TX3 mini+, made in China, nhãn bằng tiếng nước ngoài	bộ	10	28.000	280.000
179		Pin điện thoại các loại Hiệu Samsung, Made in Malaysia, Assembled in Việt Nam	cái	94	6.000	564.000
180		Pin điện thoại Hiệu Huawei, Made in China	cái	10	5.000	50.000
181		Pin điện thoại Hiệu Mi, model BM3L	cái	55	5.000	275.000
182		Điều khiển từ xa Hiệu Air remote mouse, made in China	cái	10	5.000	50.000
183		Bàn phím Hiệu Microsoft Surface pro, made in China, nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	36	56.000	2.016.000
184		Gương Kích thước 146*36*5cm, không có nhãn hàng hóa	cái	7	50.000	350.000
185		Củ sạc điện thoại Hiệu Foxconn, nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	400	1.500	600.000
186	Quyết định số 39000013/QĐ-TT ngày 19/5/2023	Khăn giấy các loại Hiệu Sipiao, made in China	Bì	3.500	300	1.050.000
187		Lưỡi cắt cỏ Hiệu Tip Saw, loại 255mmx40p, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Cái	50	5.600	280.000
188		Dac rọc giấy Hiệu Kutility Knife, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Cái	40	1.000	40.000
189	Quyết định số 39000014/QĐ-TT ngày 19/5/2023	Bộ uốn mi Hiệu Lash lift, origin china, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Cái	48	22.000	1.056.000
190		Kính mắt các loại Nhãn bằng tiếng nước ngoài	Cái	85	5.600	476.000
191	Quyết định số 39000015/QĐ-TT ngày 24/5/2023	Đất sét tự khô Hiệu Supper light clay, made in china (1 bì = 12 gói)	Bì	197	2.000	394.000
192		Vòng bi Hiệu Ntn, made in japan, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Hộp	600	1.400	840.000
193		Đế tản nhiệt Laptop Hiệu Rgb time lighting effects, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Cái	80	20.000	1.600.000

194		Nhựa đa dụng - Bả matit trám trét kim loại Hiệu Polyester putty, loại 1.7kg, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Lon	32	20.000	640.000
195		Khung sườn điện thoại Không có nhãn hàng hóa	Cái	1.800	300	540.000
196	39040002/QĐ-TT ngày 18/02/2022	Khẩu trang hiệu Queen 3D Mask, sản xuất tại Việt Nam	Cái	24.000	100	2.400.000
197		Khẩu trang hiệu TN95, sản xuất tại Việt Nam	Cái	180	800	144.000
198	39000012/QĐ-TT ngày 30/5/2022	Khẩu trang hiệu KF94 Any Shield, made in Korea	Cái	36.000	100	3.600.000
199	39000015/QĐ-TT ngày 30/5/2022	Khẩu trang KF94 các loại hiệu (Bảo Long mask, Phú Quý, BC mask, Anti mask...), Made in Vietnam	Bì (10 cái/bì)	4.900	600	2.940.000
200		Khẩu trang 4D hiệu Kids - Tiến Hùng mask	Bì (10 cái/bì)	120	400	48.000
201	Quyết định số 39010013/QĐ-TT ngày 14/02/2023	Kệ chữ A 2 tầng (Chưa lắp ráp) nhãn không ghi đủ nội dung	cái	50	20.000	1.000.000
202		Kệ treo quần áo (Chưa lắp ráp) nhãn không ghi đủ nội dung	cái	50	20.000	1.000.000
203		Kệ xe đẩy 4 tầng, do Việt Nam sản xuất	cái	60	16.000	960.000
204	Quyết định số 39020014/QĐ-XP ngày 16/02/2023	Gá đỡ chống cận, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	70	8.000	560.000
205		Bảng học sinh, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Bộ (01 bộ = 01 bảng+01 chân đỡ)	15	22.000	330.000
206	Quyết định số 39040002/QĐ-XP ngày 06/01/2023	Ốp lưng điện thoại các loại, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	54	15.000	810.000
207	Quyết định số 39040010/QĐ-XP ngày 16/02/2023	Máy tạo OXI nhãn hiệu Resun, MPQ-902 made in China	Cái	2	225.000	450.000
208	Quyết định số 39050033/QĐ-XP ngày 16/3/2023	Ô bi sắt hiệu RBI, nhãn bằng tiếng nước ngoài	hộp	300	2.500	750.000
209		Bô ri hiệu Sayo, nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	20	3.500	70.000
210	Quyết định số 39000010/QĐ-TT ngày 24/02/2023	Ốp lưng điện thoại các loại Do nước ngoài sản xuất	Cái	2.300	800	1.840.000
211		Ốp tai nghe Do nước ngoài sản xuất	Cái	100	800	80.000
212	Quyết định số 39000004/QĐ-TT ngày 09/01/2023	Áo ngực nữ các loại, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Cái	5.320	2.000	10.640.000
213	Quyết định số 39010026/QĐ-TT ngày 17/5/2023	Pin điện thoại Made in China, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Cái	43	20.000	860.000
214	Quyết định số 39030020/QĐ-XP ngày 02/03/2023	Ốp lưng điện thoại di động hiệu SENNA MORE, made in Italy	Cái	100	10.000	1.000.000
215	Quyết định số 39030022/QĐ-XP ngày 06/03/2023	Ốp lưng điện thoại di động hiệu THICKENING BALOON, made in China	Cái	93	8.000	744.000

216	Quyết định số 39030024/QĐ-XP ngày 09/03/2023	Vòi xịt hơi hiệu BLOWGUN, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	16	22.000	352.000
217		Đá mài kiếng hiệu STAR DIAMOND GUILIN, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	15	22.400	336.000
218		Băng keo chống thấm, nhãn ngôn ngữ nước ngoài, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cuộn	16	22.000	352.000
219	Quyết định số 39000020/QĐ-TT ngày 09/6/2023	Trà	Kg	1.080	30.000	32.400.000
220	Quyết định số 39010033/QĐ-TT ngày 24/5/2023	Bảng mạch mạng wifi, made in China, nhãn bằng tiếng nước ngoài	bộ	320	12.500	4.000.000
221		Bộ âm pha trà (1 bộ gồm 1 âm + 4 chén); nhãn bằng tiếng nước ngoài	bộ	28	18.000	504.000
222		Ấm đun siêu tốc hiệu Cuckoo, loại 3l, made in China, có nhãn phụ không ghi đủ nội dung	cái	28	35.000	980.000
223		Khăn xuất xứ Trung Quốc, có nhãn phụ	cái	180	12.000	2.160.000
224		Pin hiệu Powerfulcell, loại 9v, nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	400	1.200	480.000
225		Hộp chụp sản phẩm các loại hiệu Puluz, made in china	cái	166	6.000	996.000
226		Thiết bị cân bằng âm thanh hiệu Fishman, nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	600	3.000	1.800.000
227		Khăn giấy khô hiệu Sipiao, made in China, nhãn bằng tiếng nước ngoài	bì	200	600	120.000
228		Bịt mắt ngủ made in China, nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	880	600	528.000
229		Đồng hồ hẹn giờ made in China, nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	100	9.000	900.000
230		Thực phẩm cho chó, mèo nhãn bằng tiếng nước ngoài	bì	100	12.000	1.200.000
231	Quyết định số 39010045/QĐ-TT ngày 13/6/2023	Giày hiệu Satorisan, Made in Vietnam	đôi	35	30.000	1.050.000
232		Giày nam nữ các loại các hiệu Lugz, New Fashion,...	đôi	21	30.000	630.000
233		Dép nữ các loại các hiệu Fangyi, Fashion,...	đôi	22	12.000	264.000
234	Quyết định số 39010046/QĐ-TT ngày 13/6/2023	Máy massage mặt hiệu HHH, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Cái	140	35.000	4.900.000
235		Cây lăn massage hiệu Refa, made in Japan	Cái	34	60.000	2.040.000
236	Quyết định số 39010049/QĐ-TT ngày 20/6/2023	Tranh thêu, nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	465	13.000	6.045.000
237		Hạt nhựa nhãn bằng tiếng nước ngoài	Kg	100	6.000	600.000
238	Quyết định số 39020106/QĐ-XP ngày 30/6/2023	Dây đèn Led các loại, không rõ nguồn gốc xuất xứ	cuộn (01 cuộn=80m)	3	1.050.000	3.150.000
239	Quyết định số 39030102/QĐ-XP ngày 19/6/2023	Kính mắt thời trang không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	cái	13	100.000	1.300.000
240	Quyết định số 39030104/QĐ-XP ngày 20/6/2023	Túi xách nữ thời trang, không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	cái	6	150.000	900.000
241		Túi xách nữ thời trang, không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	cái	5	180.000	900.000
242	Quyết định số 39050120/QĐ-XP ngày 05/6/2023	Cà lê các loại hiệu Yelt, made in China	cái	230	7.800	1.794.000
243		Kìm cắt hiệu Berry Lion, made in China	cái	35	21.000	735.000
244		Kìm cắt ống hiệu Berry Lion, made in China	cái	8	42.000	336.000

245		Búng mực hiệu Berry Lion, made in China	cái	8	45.000	360.000
246	Quyết định 39050131/QĐ- XP, ngày 23/6/2023	Miếng dán cường lực các loại hiệu Glass Full Cover, made in China	Hộp (01 hộp=25 miếng)	6	300.000	1.800.000
247	Quyết định 39000024/QĐ- XP, ngày 30/6/2023	Viên thả bồn cầu, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Viên	9.000	600	5.400.000
248		Móc kim loại các loại, không có nhãn hàng hóa	Kg	410	6.000	2.460.000
249	Quyết định số 39010057/QĐ- TT ngày 28/6/2023	Trà không nhãn hiệu	kg	217	30.000	6.510.000
250	Quyết định số 39010058/QĐ- TT ngày 29/6/2023	Máy làm mát không khí Hiệu NEFA, nhãn không ghi đủ	Cái	8	350.000	2.800.000
251		Máy làm mát không khí Hiệu Air Cooler, made in China	Cái	16	350.000	5.600.000
252	Quyết định số 39010063/QĐ- TT ngày 06/7/2023	Cuộn chỉ do Việt Nam sản xuất, nhãn không ghi đủ nội dung	cuộn	192	6.000	1.152.000
253		Kéo cắt chỉ hiệu Pin, nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	1.440	600	864.000
254		Kéo cắt chỉ hiệu Golden Eagle, nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	1.440	600	864.000
255		Khẩu trang vải hiệu Viết Tú, nhãn không ghi đủ nội dung	cái	4.500	120	540.000
256	Quyết định số 39010064/QĐ- TT ngày 07/7/2023	Gương soi các loại hiệu 5S, kích thước (450x600)mm, nhãn ghi không đủ nội dung	cái	200	25.000	5.000.000
257	Quyết định số 39010065/QĐ- TT ngày 20/7/2023	Kéo Hiệu zhaosheng, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Cái	240	4.000	960.000
258		Dao các loại Hiệu Kiwi	Cái	312	5.000	1.560.000
259	Quyết định số 39030117/QĐ- XP ngày 17/7/2023	Bóng đèn led ốp trần hiệu TWO COLOR PANEL LIGHT, không rõ NGXX	Cái	14	150.000	2.100.000
260	Quyết định số 39040123/QĐ- XP ngày 09/6/2023	Thắt lưng các loại, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Dây	54	50.000	2.700.000
261	Quyết định số 39040128/QĐ- XP ngày 16/6/2023	Ốp lưng điện thoại các loại, không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Cái	100	18.000	1.800.000
262		Kính cường lực các loại, không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Cái	100	18.000	1.800.000
263	Quyết định số 39040143/QĐ- XP ngày 26/6/2023	Lưới đánh cá hiệu SEA LION, sản xuất tại Thái Lan	Tám	15	200.000	3.000.000
264	Quyết định số 39000025/QĐ- TT ngày 19/7/2023	Mũ bơi (nón bơi) các loại nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	690	5.000	3.450.000
265		Tranh đính đá không có nhãn hàng hóa	cái	200	6.000	1.200.000
266		Dép nữ hiệu Celine Paris	đôi	4	42.000	168.000
267		Áo thun hiệu Springfield, nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	665	6.000	3.990.000

268	Quyết định số 39010056/QĐ-TT ngày 28/6/2023	Nhựa in 3D Hiệu Magforms, made in China, loại 1.000g	Chai	240	84.000	20.160.000
269	Quyết định số 39010077/QĐ-TT ngày 12/9/2023	Giày người lớn các loại, made in Vietnam	Đôi	150	70.000	10.500.000
270	Quyết định số 39010078/QĐ-TT ngày 21/9/2023	Dụng cụ tập luyện thể thao dạng xe đạp tập chân dùng cơ các loại, xuất xứ Trung Quốc	Cái	10	700.000	7.000.000
271	Quyết định số 39010079/QĐ-TT ngày 21/9/2023	Bộ dụng cụ học tập Hiệu Dream Space, Made in China	Hộp	140	15.000	2.100.000
272		Bút chì màu (1 hộp=18 cây) Hiệu Color Pencil, Made in China	Hộp	140	15.000	2.100.000
273		Khăn các loại, Nhãn bằng tiếng nước ngoài	Cái	1.500	2.000	3.000.000
274		Đầu khò gas No.:902, Made in China	Cái	90	10.000	900.000
275		Đầu khò gas No.:733, Nhãn bằng tiếng nước ngoài	Cái	100	15.000	1.500.000
276		Keo chống thấm Hiệu Fanshuang, loại 100g, Nhãn bằng tiếng nước ngoài	Lon	95	25.000	2.375.000
277		Keo chống thấm các loại Hiệu Fanshuang, loại 200g, Nhãn bằng tiếng nước ngoài	Lon	160	40.000	6.400.000
278		Keo chống thấm Hiệu Fanshuang, loại 400g, Nhãn bằng tiếng nước ngoài	Lon	36	60.000	2.160.000
279		Lưới vải Nhãn bằng tiếng nước ngoài	Kg	150	80.000	12.000.000
280		Băng keo chống thấm các loại Hiệu Taiko, Nhãn bằng tiếng nước ngoài	Cuộn	50	70.000	3.500.000
281	Quyết định số 39010080/QĐ-TT ngày 22/9/2023	Bàn chải đánh răng nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	150	2.000	300.000
282		Dây cốt máy cưa hiệu Mitsukashima, nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	40	5.000	200.000
283		Phớt dầu nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	200	500	100.000
284		Lọc xăng máy cắt cỏ không nhãn hàng hóa	cái	600	2.000	1.200.000
285		Đầu bò hu máy cắt cỏ nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	32	30.000	960.000
286		Bugì máy cắt cỏ hiệu Mitshukawa, model: F7TC, nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	280	10.000	2.800.000
287		Bộ nồi cao cấp hiệu Mitsu Louis, nhãn bằng tiếng nước ngoài	bộ	8	200.000	1.600.000
288		Giảm sóc xe máy hiệu RCB, xuất xứ: China	cái	6	100.000	600.000
289		Giảm sóc xe máy không nhãn hàng hóa	cái	10	100.000	1.000.000
290		Đèn chùm hiệu Kaoikun, nhãn bằng tiếng nước ngoài	chùm	10	70.000	700.000
291	Quyết định số 39010081/QĐ-TT ngày 25/9/2023	Khăn giấy khô hiệu Cellox, nhãn bằng tiếng nước ngoài	bịch	4.920	3.000	14.760.000
292	Quyết định số 39010083/QĐ-TT ngày 04/10/2023	Thức ăn cho mèo Hiệu Whiskas, loại 400g, xuất xứ Thái Lan, có nhãn phụ	Bì	47	8.000	376.000
293		Thức ăn cho mèo Hiệu Whiskas, loại 1,2kg, xuất xứ Thái Lan, có nhãn phụ	Bì	6	24.000	144.000
294		Thức ăn cho mèo Hiệu Today's Dinner, loại 1kg, xuất xứ: Hàn Quốc, có nhãn phụ	Bì	15	20.000	300.000
295		Thức ăn cho chó Hiệu SmartHeart, loại 1,5kg, xuất xứ: Thái Lan, có nhãn phụ	Bì	6	30.000	180.000

296		Thức ăn cho chó Hiệu Today's Dinner, loại 1kg, xuất xứ: Hàn Quốc, có nhãn phụ	Bì	7	20.000	140.000
297	Quyết định số 39040008/QĐ-TT ngày 19/9/2023	Máy phun xịt cao cấp hiệu Sumo, Model TU-05, xuất xứ Trung Quốc	Cái	4	1.000.000	4.000.000
298	Quyết định số 39000031/QĐ-TT ngày 11/8/2023	Dép người lớn các loại nhãn bằng tiếng nước ngoài	đôi	75	10.000	750.000
299		Dép trẻ em các loại Made in China	đôi	299	10.000	2.990.000
300		Kính mắt các loại nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	1.300	10.000	13.000.000
301		Túi đựng kính mắt không có nhãn hàng hóa	cái	120	1.000	120.000
302		Lọc nhớt hiệu Wix, Made in Poland	cái	100	30.000	3.000.000
303		Kéo hiệu King, Made in P.R.C	cái	1.428	4.000	5.712.000
304		Dây hàn hiệu Atlantic, mã: CHT711, Made in China	kg	3.000	30.000	90.000.000
305	Quyết định số 39000033/QĐ-TT ngày 27/9/2023	Gối các loại, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Cái	1.600	15.000	24.000.000
306		Chi cuộn, nhãn bằng tiếng nước ngoài	Kg	3.000	15.000	45.000.000
307	Quyết định số 39040213/QĐ-XP ngày 04/10/2023	Gọng kính, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	64	160.000	10.240.000
308		Kính mắt trẻ em, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	65	140.000	9.100.000
309		Kính mắt người lớn, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	38	250.000	9.500.000
310	Quyết định số 39040009/QĐ-TT ngày 10/10/2023	Đèn led hiệu LED STREET LIGHT, model NAST-1 SMD-150-TT, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	15	900.000	13.500.000
311		Đèn led hiệu LED UFO Highbay, model NA-UFO-SS200R60-4K, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	5	850.000	4.250.000
312	Quyết định số 39010085/QĐ-TT ngày 13/10/2023	Nhựa Epoxy hiệu Jiangte, Model: JT8218B, loại 5kg nhãn bằng tiếng nước ngoài	Can	17	400.000	6.800.000
313		Nhựa Epoxy hiệu Jiangte, Model: JT8218A, loại 25kg nhãn bằng tiếng nước ngoài	Can	17	900.000	15.300.000
314	Quyết định số 39010086/QĐ-TT ngày 26/10/2023	Gạch ốp lát kích thước: (600x600)mm, Made in China	viên	816	50.000	40.800.000
315	Quyết định số 39010087/QĐ-TT ngày 26/10/2023	Bộ micro không dây hiệu Truesound, mã M8II, nhãn bằng tiếng nước ngoài	bộ	12	300.000	3.600.000
316		Bộ micro không dây hiệu NK, mã GT-520A, nhãn bằng tiếng nước ngoài	bộ	6	300.000	1.800.000
317	Quyết định số 39010088/QĐ-TT ngày 08/11/2023	Túi lưới phơi dụng cụ trang điểm, Hiệu Gecom, nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	285	2.000	570.000
318		Dung dịch vệ sinh cộ trang điểm Hiệu Gecom, loại 80ml, nhãn bằng tiếng nước ngoài	chai	288	10.000	2.880.000
319		Dụng cụ vệ sinh cộ trang điểm Hiệu Gecom, nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	290	10.000	2.900.000
320		Bình Ấc quy hiệu Qisheng, 6-DZF23.5, nhãn bằng tiếng nước ngoài	bình	80	80.000	6.400.000
321		Yên xe đạp hiệu Lietu, nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	48	30.000	1.440.000
322		Bộ đèn xe đạp (trước + sau) hiệu Bicycle lights set, made in china	bộ	30	30.000	900.000
323		Đèn hậu xe đạp hiệu Bicycle Tail Light, mã XA-319, made in China	cái	16	15.000	240.000
324		Bộ má phanh (Gồm bộ thắng) hiệu Shuangjie, made in China	bộ	20	8.000	160.000

325		Đèn hậu xe đạp phát sáng 3 màu hiệu Let Life is full of light, mã ZH-1808, made in China	cái	15	25.000	375.000
326		Túi mini gắn sườn xe đạp hiệu B-Soul, nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	28	10.000	280.000
327		Tay thắng xe đạp Không có nhãn hàng hóa	cặp	10	20.000	200.000
328		Mũ xe đạp thể thao Nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	30	20.000	600.000
329	Quyết định số 39010089/QĐ-TT ngày 08/11/2023	Xe mô tô ba bánh Hiệu Yinxiang, biển kiểm soát: 60Y2-2179; Số máy: 167MM-21P001550 (Bán sắt phế liệu)	Chiếc	1	7.000.000	7.000.000
330		Xe mô tô ba bánh Hiệu Yinxiang, biển kiểm soát: 60Y-1230; Số máy: 164ML-21P004487 (Bán sắt phế liệu)	Chiếc	1	7.000.000	7.000.000
331	Quyết định số 39010091/QĐ-TT ngày 20/11/2023	Xe mô tô ba bánh Hiệu Loncin, biển kiểm soát: 60L8-5239 (Bán sắt phế liệu)	Chiếc	1	7.000.000	7.000.000
332		Xe mô tô ba bánh Hiệu Yinxiang, biển kiểm soát: 60Y3-4159 (Bán sắt phế liệu)	Chiếc	1	7.000.000	7.000.000
333	Quyết định số 39010092/QĐ-TT ngày 20/11/2023	Xe mô tô ba bánh Hiệu Loncin, biển kiểm soát: 60Y2-5139 (Bán sắt phế liệu)	Chiếc	1	7.000.000	7.000.000
334		Xe mô tô ba bánh Hiệu Yinxiang, biển kiểm soát: 60Y2-2386 (Bán sắt phế liệu)	Chiếc	1	7.000.000	7.000.000
335	Quyết định số 39000034/QĐ-TT ngày 09/10/2023	Tai nghe có dây hiệu QKZ, made in China	dây	280	20.000	5.600.000
336		Tai nghe có dây hiệu QKZ, loại AK6, made in China	dây	20	20.000	400.000
337		Tai nghe có dây hiệu Headset- Stereo Earphone, made in China	dây	60	20.000	1.200.000
338		Tai nghe có dây hiệu Nune, made in China	dây	20	20.000	400.000
339		Tai nghe không dây hiệu P9, made in China	cái	60	70.000	4.200.000
340		Dây sạc USB hiệu Foxconn, nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	190	3.000	570.000
341		Đèn xe đạp hiệu Speaker Bicycle Light, made in China	cái	30	40.000	1.200.000
342		Đèn chiếu hậu xe đạp hiệu White Led Bike Light, made in China	cái	28	8.000	224.000
343		Đèn chiếu hậu xe đạp hiệu Tail Light, made in China	cái	70	8.000	560.000
344		Đèn led gắn xe đạp hiệu Volcano Bicycle Light, made in China	cái	60	8.000	480.000
345		Gương xe đạp hiệu On Bikes, made in China	cái	100	5.000	500.000
346		Túi treo xe đạp hiệu Rzahuahu, nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	94	10.000	940.000
347		Giá đỡ Laptop, máy tính bảng hiệu NB, nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	290	20.000	5.800.000
348		Bút cảm ứng hiệu Stylus Pen, nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	25	30.000	750.000
349		Bút trình chiếu hiệu Logitech, nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	150	50.000	7.500.000
350		Kẹp giữ phong nền bằng kim loại không có nhãn hàng hóa	cái	1.000	2.000	2.000.000
351		Hộp nhựa đa năng đựng, rửa cọ vẽ nhãn bằng tiếng nước ngoài	hộp	360	10.000	3.600.000
352		Kéo bằng kim loại hiệu Titan, nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	315	50.000	15.750.000
353		Máy rửa xe dùng pin cầm tay hiệu Car Washing Artifact, nhãn bằng tiếng nước ngoài	bộ	149	150.000	22.350.000
354		Hộp đựng ổ điện mã HT-12Way IP65, nhãn bằng tiếng nước ngoài	hộp	200	20.000	4.000.000
355		Máy hút chân không model P-290, hiệu Vacuum Keeping Fresh Healthy Life	cái	30	300.000	9.000.000

356		Khăn choàng (áo choàng) cắt tóc hiệu WAHL, nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	200	10.000	2.000.000
357		Túi xách các loại không có nhãn hàng hóa	cái	75	10.000	750.000
358		Túi xách các loại nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	137	20.000	2.740.000
359		Chuột máy tính có dây hiệu Razer, made in China	cái	30	30.000	900.000
360		Móc treo quần áo các loại không có nhãn hàng hóa	cái	1.500	1.000	1.500.000
361		Thảm chân các loại không có nhãn hàng hóa	cái	830	8.000	6.640.000
362		Túi chườm nóng lạnh nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	5.180	4.000	20.720.000
363		Dép người lớn các loại nhãn bằng tiếng nước ngoài	đôi	55	15.000	825.000
364		Giày người lớn các loại nhãn bằng tiếng nước ngoài	đôi	320	50.000	16.000.000
365		Dây chằng hàng tăng đơ nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	90	25.000	2.250.000
366		Loa nghe nhạc nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	3	300.000	900.000
367		Tivi hiệu Mi 65", xuất xứ Trung Quốc	cái	5	2.500.000	12.500.000
368		Tivi hiệu Mi 43", xuất xứ Trung Quốc	cái	5	1.200.000	6.000.000
369		Kẹp tóc các loại không có nhãn hàng hóa	cái	300	300	90.000
370		Kẹp tóc (Kẹp vít) hiệu WAHL, nhãn bằng tiếng nước ngoài	bì	394	2.000	788.000
371		Dây cột tóc made in China	dây	2.000	100	200.000
372		Phụ kiện may mặc (Ghim cài áo bằng kim loại) không có nhãn hàng hóa	kg	350	10.000	3.500.000
373		Chuông gió không có nhãn hàng hóa	cái	56	30.000	1.680.000
374		Bộ bàn phím và chuột (Không dây) made in China	bộ	90	60.000	5.400.000
375		Bàn phím có dây made in China	cái	96	40.000	3.840.000
376		Cân tiểu ly điện tử made in China	cái	50	30.000	1.500.000
377		Thực phẩm cho chó, mèo hiệu Monbab, loại 210g, nhãn bằng tiếng nước ngoài	hộp	47	40.000	1.880.000
378		Thực phẩm cho chó, mèo hiệu Monbab, loại 500g, nhãn bằng tiếng nước ngoài	bì	24	40.000	960.000
379		Thực phẩm cho chó, mèo hiệu Monbab, loại 125ml, nhãn bằng tiếng nước ngoài	bì	75	10.000	750.000
380		Thanh nẹp xóp chặn cửa không có nhãn hàng hóa	cái	1.620	2.000	3.240.000
381	Quyết định số 39000035/QĐ-TT ngày 27/10/2023	Áo thun người lớn các loại nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	2.307	10.000	23.070.000
382		Áo sơ mi các loại nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	32	30.000	960.000
383		Đồ bộ các loại nhãn bằng tiếng nước ngoài	bộ	2.034	15.000	30.510.000
384		Áo khoác người lớn các loại nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	252	25.000	6.300.000
385		Quần jean dài các loại nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	392	40.000	15.680.000
386		Quần jean ngắn các loại nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	474	15.000	7.110.000
387		Quần dài thể thao các loại nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	375	25.000	9.375.000
388		Quần jean đùi trẻ em các loại nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	103	15.000	1.545.000
389		Quần đùi thun các loại nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	110	10.000	1.100.000
390		Đầm người lớn các loại nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	31	30.000	930.000
391		Dép người lớn các loại nhãn bằng tiếng nước ngoài	đôi	260	10.000	2.600.000
392		Loa kéo di động hiệu Trolley Speaker, Made in Vietnam	cái	6	2.000.000	12.000.000

393		Quần lót nam nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	2.320	5.000	11.600.000
394	Quyết định số 39000036/QĐ- TT ngày 08/11/2023	Vải sợi Made in China	kg	485	30.000	14.550.000
395		Micro có dây hiệu Tomahawk, made in Japan	cái	30	80.000	2.400.000
396		Bộ khuếch đại âm thanh nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	6	400.000	2.400.000
397		Thẻ nhớ SD hiệu FnKvision, loại 16GB, nhãn bằng tiếng nước ngoài	hộp	10	2.000.000	20.000.000
398		Thẻ nhớ SD hiệu FnKvision, loại 32GB, nhãn bằng tiếng nước ngoài	hộp	20	2.500.000	50.000.000
399		Thẻ nhớ SD hiệu FnKvision, loại 64GB, nhãn bằng tiếng nước ngoài	hộp	20	3.000.000	60.000.000
400		Thẻ nhớ SD hiệu FnKvision, loại 128GB, nhãn bằng tiếng nước ngoài	hộp	10	3.500.000	35.000.000
401		Bộ lót ghế xe ô tô Không có nhãn hàng hóa	bộ	90	40.000	3.600.000
402		Máy ngâm chân thái độc hiệu Footspa, made in China	cái	10	400.000	4.000.000
403		Chậu ngâm chân bằng nhựa Không có nhãn hàng hóa	cái	20	10.000	200.000
404		Đế giày các loại nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	1.094	2.000	2.188.000
405		Modun màng lọc sợi rỗng hiệu Motian, nhãn bằng tiếng nước ngoài	cái	12	400.000	4.800.000
406		Màng nhựa nhãn bằng tiếng nước ngoài	Cuộn	8	200.000	1.600.000
407	LÔ 2					368.000.000
408	Quyết định số 39000030/QĐ- TT ngày 04/8/2023	Bọc đầu gậy gôn hình thú các loại Hiệu Kakao VX, nhãn tiếng nước ngoài	Hộp (01 hộp = 01 cái)	360	650.000	234.000.000
409		Bọc đầu gậy gôn Hiệu Kakao VX, nhãn tiếng nước ngoài	Hộp (01 hộp = 08 cái)	10	6.820.000	68.200.000
410		Bóng đánh gôn Hiệu Kakao VX, nhãn tiếng nước ngoài	Hộp (01 hộp = 03 trái)	80	110.000	8.800.000
411		Ô che nắng (dù che nắng) Hiệu Kakao VX, nhãn tiếng nước ngoài	Cái	60	950.000	57.000.000
		TỔNG CỘNG				1.698.626.000